

UBND XÃ CHUYÊN MỸ
TRƯỜNG THCS PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 459/BC-THCS

Chuyên Mỹ, ngày 25 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2024 - 2025.
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2024 - 2025.

I. KHÁI QUÁT CHUNG.

1. Đặc điểm tình hình:

Trường THCS Phú Yên nằm trên địa bàn thôn Giẽ Hạ, xã Chuyên Mỹ, thành phố Hà Nội. Tiền thân là trường cấp II sư phạm (gồm cấp I, II) xã Phú Yên, được thành lập năm 1969. Năm 1995 đến nay trường mang tên trường THCS Phú Yên.

Về cơ sở vật chất: Năm 2022, trường được Thành phố Hà Nội, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Phú Xuyên quan tâm, đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn Quốc gia. Xây mới hoàn toàn trên qui mô diện tích 9.937m². Trường có khuôn viên riêng biệt, xa khu dân cư, kiến trúc hoàn chỉnh, khang trang với đầy đủ các phòng học kiên cố, các phòng học bộ môn, các phòng chức năng, sân chơi, hệ thống thiết bị, công trình phụ trợ, đồ dùng dạy học đầy đủ đáp ứng các hoạt động giáo dục trong giai đoạn mới dự kiến được đưa vào sử dụng tháng 11/2023. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 năm 2018.

Về đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh: Biên chế giáo viên phù hợp theo yêu cầu đạt tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp, số lượng giáo viên không biến động nhiều. Nhân viên được bố trí đủ ở các vị trí việc làm theo quy định của Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Bộ GD&ĐT Quy định về vị trí việc làm đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học. Số học sinh trong độ tuổi trên địa bàn được tuyển sinh đầu năm học có xu hướng tăng. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2024 - 2025 tổng số lớp hàng năm khá ổn định từ 11 lớp đến 12 lớp. Số học sinh trên đầu lớp đạt bình quân 35 học sinh/lớp đảm bảo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó Ban giám hiệu có 02, nhân viên 8, giáo viên trực tiếp đứng lớp là 24.

Năm học 2024 - 2025, trường có 12 lớp với 412 học sinh. Trong đó, khối 6 có 3 lớp, khối 7 có 3 lớp, khối 8 có 3 lớp và khối 9 có 3 lớp.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên 16,7% trên chuẩn; đạt chuẩn: 100%; đội ngũ giáo viên hầu hết là trẻ, nhiệt tình, tâm huyết, chuyên môn vững vàng, yêu nghề. Chi bộ nhà trường có 19 đảng viên, trong nhiều năm liền 100% đảng viên đều đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, Năm 2024, Chi bộ đạt HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc – Bằng khen của UBND TP Hà Nội. Các đoàn thể trong trường như Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong đều được Thành phố khen, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh liên tục đạt vững mạnh. Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 năm 2023.

Là một xã người dân chủ yếu làm nghề, do vậy kinh tế nhân dân có phần ổn định; Đảng bộ và nhân dân xã Phú Yên rất quan tâm và đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

2. Những thuận lợi, khó khăn.

a. Thuận lợi:

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, Đảng uỷ, HĐND, UBND xã. Đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo sát sao trực tiếp của Phòng GD&ĐT Phú Xuyên (cũ) đầu tư xây dựng cho nhà trường khu trường học mới với tổng diện tích sử dụng và sân chơi, bãi tập được đảm bảo theo quy định. Tổng diện tích đất là 9937m²/385 học sinh; Khu sân chơi, bãi tập có diện tích hơn 4490m², đáp ứng vượt 25% tổng diện tích sử dụng của trường

Nhà trường có đầy đủ phòng hành chính - quản trị theo quy định: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng mỗi phòng 25,92m²; 01 phòng họp hội đồng có diện tích 103,68m²; phòng Y tế học đường với diện tích 25,92m²; phòng bảo vệ có diện tích 12m²; 01 phòng văn thư có diện tích 25,92m² ; 01 phòng hoạt động Công đoàn rộng 25,92m²; có 01 phòng thiết bị dùng chung với diện tích 51,84m²; có 02 phòng họp tổ chuyên môn với diện tích 25,92m²; có 01 phòng nghỉ của giáo viên có diện tích 25,92m², có 01 phòng tư vấn tâm lý học sinh 51,84m²

Hiện nhà trường được xây dựng 09 phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên 1 (Môn Vật lý), phòng Khoa học tự nhiên 2 (Môn Hóa học), phòng Khoa học tự nhiên 3 (Môn Sinh học), phòng Công nghệ, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Khoa học xã hội. Các phòng đủ diện tích, có bàn ghế, thiết bị tối thiểu phục vụ hoạt động dạy và học

Đội ngũ quản lý, giáo viên của nhà trường, nhiệt tình trong các công việc. Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, các đoàn thể và tập thể GV nhà trường thật sự là một khối đoàn kết nhất trí, các em học sinh ngoan ngoãn.

b. Khó khăn:

Sân trường chưa có cây xanh cổ thụ, chưa có nhà tập đa năng ảnh hưởng đến công tác dạy và học, các hoạt động ngoài trời...

Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn chưa đồng đều, chất lượng giảng dạy của giáo viên đã được nâng cao song vẫn còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025.

1. Thực hiện nhiệm vụ năm học:

1.1. Xây dựng và phát triển tổ chức:

Ban giám hiệu nhà trường luôn duy trì mối đoàn kết trong Hội đồng nhà trường. Thống nhất và thông suốt các quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo trong BGH. Chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường theo đúng điều lệ trường trung học và các văn bản chỉ đạo của các cấp, mọi quy định của ngành về quy chế chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn của phòng GD về nhiệm vụ năm học.

Căn cứ đội ngũ giáo viên hiện có, BGH phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo. Sắp xếp giáo viên có năng lực, có trình độ chuyên môn giữ vị trí cán bộ các đoàn thể.

- Ban giám hiệu : 02

- Giáo viên đứng lớp: 24

- Nhân viên: 08

* Trình độ chuyên môn: ThS: 04; ĐH: 26; CĐ: 2; TC: 2;

1.2-Công tác tham mưu

Nhà trường được TP đầu tư 50 tỷ đồng để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Nhà trường đã tham mưu với UBND huyện cấp trang thiết bị TBDH được cấp 5,5 tỷ tương đối đầy đủ phục vụ nhiệm vụ đổi mới GD&ĐT trong giai đoạn mới. Đến nay, đã hoàn thành tới 80% tiến độ xây dựng. Được đón đoàn đánh giá ngoài vào tháng 11/2023 và đạt cấp độ 2. Trường chuẩn QG mức độ 1.

1.3.Công tác dạy và học

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chương trình, kế hoạch dạy học; chất lượng dạy và học năm sau cao hơn năm trước.

- Về giáo viên : Trường kiểm tra toàn diện được 7 giáo viên trong đó xếp loại tốt 6 Đ/c; khá 01 Đ/c.

* Kết quả giáo viên dạy giỏi các cấp:

+Cấp thành phố: 01 (Đ.c Lê Thị Yên)

+ Cấp huyện: Có 3 Đ/c đạt giáo viên đạt giải (1 Nhất, 2 Nhì: Đ.c N. Yên; Nụ)

+ Cấp trường: Có 03 thầy cô đạt.

*. Công tác sáng kiến, giải pháp công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học

1.4. Công tác sáng kiến, giải pháp công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng trong thực tiễn

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã có kế hoạch triển khai, hướng dẫn cán bộ, giáo viên viết sáng kiến tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

+ 2024 - 2025, có 5 sáng kiến kinh nghiệm được huyện xếp loại A

- Về học sinh:

*Chất lượng 2 mặt giáo dục.

1. Có 05 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và 19 lao động tiên tiến.

2. 100% cán bộ, giáo viên nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Sĩ số học sinh toàn trường: Năm học: 2025 - 2026

+Tính đến tháng 9/2025: 434 em Số lớp 12 lớp

4. Kết quả xếp loại về hai mặt giáo dục của năm 2024 - 2025

+ Về kết quả học tập: Loại Xuất sắc + Giỏi: 138= 33,5% (Trong đó: xuất sắc 08 em =2,0%; giỏi: 130 em = 31,55%; khá: 146 em=35,44%; Đạt: 109 em = 26,46%;

Chưa đạt K6,7,8: 5 em = 1,5%

+ Về KQ rèn luyện: Tốt: 376 em = 91,26%; khá: 29 em = 7,04%; Đạt: 7 em= 1,7%

+Khối 9 có 98 em, trong đó tốt nghiệp THCS đợt 1 là 84 em trong đó có loại giỏi 26 em = 26,53%; loại khá 29 em = 29,59%; Đạt 29 em = 29,59%; CĐ 14 em = 14,29% (Tỷ lệ học sinh Tốt nghiệp giỏi thấp hơn năm học 2023 - 2024).

Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: $378/385 = 98,5\%$

5. Về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

*Lĩnh vực HSG Văn hóa-TDĐT:

+ HSG cấp TP Môn văn hóa-TDĐT: Đỗ 4 em (1 em giải Nhì, 2 em giải Ba, 1 em KK)

+ HSG huyện: Tổng có 171 giải giảm 13 giải, trong đó: Có 5 giải nhất-giảm 1 giải, có 10 giải Nhì-giảm 4 giải, 35 Ba-tăng 1 giải, 120 KK-giảm 10 giải.

* Lĩnh vực sân chơi Toán FMO: Vòng Quốc gia: Đạt 18 giải, trong đó:

Giải Vàng 2; Bạc 6, Đồng 6, KK 4

* Lĩnh vực STTTN cấp huyện: Có 2 giải (1 Ba, 1 KK)

6. Về công tác thi giáo viên giỏi:

*GVG TP: 1 giải Nhì Cô Lê Thị Yên

*GVG huyện: 3 giải; 1 Nhất, 2 Nhì (Cô Nguyễn Thúy Hiền Nhất T. Anh; cô Đỗ Thị Nụ và cô Nguyễn Thị Yên đạt giải Nhì), xếp số 1/20 trường trong huyện.

7. Công tác XHHGD:

*Về việc ủng hộ của CMHS:

+ Đầu năm CMHS khối 6,7,8,9 năm học 2024 - 2025 đã ủng hộ đủ cho học sinh che nắng với số tiền 81.600.000

+ Còn thiếu bên làm đủ số tiền: 33.400.000đ sẽ kêu gọi CMHS khối 6 năm học 2025 - 2026 sẽ ủng hộ tiếp.

*CMHS ủng hộ cây hoa cho các lớp, Các lớp đã duy trì chăm sóc các bồn cây hoa, cây cảnh tại khu vực lớp được phân công.

8. Công tác thư viện:

Nhà trường có phòng thư viện có đa dạng các loại sách phục vụ GV và HS

Thư viện thường xuyên mở cửa cho HS/GV đọc và mượn sách. Các em có điều kiện vào thư viện mượn sách và đọc sách bổ sung kiến thức cho các em trong mọi lĩnh vực. Năm 2026 tiếp tục được công nhận Thư viện đạt mức độ II.

9. Về công tác Bảo đảm trật tự, an ninh trong nhà trường thực hiện tốt.

10. Các hoạt động và các phong trào:

Phong trào VHVN, các hoạt động vui tết trung thu, lễ khai giảng, kỷ niệm ngày NGVN, hoạt động NGLL; “An toàn giao thông”, “Ngày hội tiến bước lên đoàn”; “Chuyên đề phòng tránh bị xâm hại...”, “Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời”, “Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh”, “Thi Đại sứ du lịch”; Sinh hoạt GD truyền thống “Tiếp bước cha anh”, Chuyên đề GD tâm sinh lý lứa tuổi”, Tổ chức “Tết Việt”,

“Trải nghiệm tại ngoài trường”, được tổ chức bài bản và có hiệu quả...

Trong năm học 2024 - 2025 tổ chức được trên 40 chuyên đề SHDC và 3 chuyên đề giới thiệu sách hay.

11. Công tác khuyến học khuyến tài, thi đua khen thưởng.

Công tác thi đua khen thưởng và công tác khuyến học khuyến tài được nhà trường quan tâm đặc biệt. Vì vậy đã động viên được CB;GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chất lượng giáo dục toàn diện tăng lên, số lượng học sinh giỏi năm sau cao hơn năm trước.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã trích ngân sách thưởng CB;GV;NV; HS với số tiền 36.940.000 đồng. Nhà trường chi thưởng cho GV có thành tích xuất sắc cuối năm theo ND/73-CP với số tiền là: 35.154.000. Tổng số tiền thưởng cuối năm cho CBGVNV: 72.094.000. Cha mẹ học sinh thưởng cho các em học sinh giỏi cuối năm và HS thi vào 10 đạt điểm cao với số tiền: 20.180.000. Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã ủng hộ các tổ chức cá nhân được 40.475.000 ngàn đồng.

+ Tập thể nhà trường được UBND thành phố tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của UBND TP Hà Nội, hai năm liên trường ta đạt danh hiệu cao quý này. Đây là danh hiệu chưa bao giờ trường chúng ta nhận được từ khi thành lập trường 1969.

12. Công tác thi đua khen thưởng.

* Tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Nhà trường hưởng ứng tốt các phong trào thi đua của cấp trên, thường xuyên phát động phong trào theo từng chủ điểm tháng, học kỳ. Phân công các thành viên trong hội đồng thi đua theo dõi đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của cán bộ, giáo viên, học sinh cuối các đợt thi đua có đánh giá kết quả đã đạt được và những tồn tại cần khắc phục. Trong đánh giá công bằng, khách quan, chính xác đã động viên khen thưởng kịp thời.

- Trong năm, bám sát các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng của ngành để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Đổi mới hình thức thi đua-khen thưởng trong nhà trường.

* Kết quả thực hiện phong trào thi đua năm học 2024 - 2025.

Tích cực hưởng ứng phong trào thi đua do các cấp phát động. Tập thể nhà trường tổ chức thực hiện các phong trào thi đua một cách thiết thực và có hiệu quả. 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt và hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể năm học 2024 - 2025:

- Có 19 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có 05/34 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”,

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ luôn đoàn kết, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

* Các thành tích năm học 2024 - 2025.

Chi bộ: Đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Nhà trường : Tập thể LĐSX, Bằng khen của UBND TP Hà Nội

Công đoàn: Cờ thi đua xuất sắc của Liên đoàn lao động TP Hà Nội

Đội TNTP: Bằng khen của Thành đoàn TP Hà Nội

13.. Những nguyên nhân đạt được thành tích trên

Có được những thành tích trên là do trong năm học qua tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nhất trí. Ban giám hiệu phối hợp, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, thực hiện tốt công tác tham mưu. Đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, tâm huyết trách nhiệm, có tinh thần học hỏi vươn lên trong công tác.

Ngoài sự cố gắng nỗ lực của tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 này còn có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Hà Nội, Huyện ủy, HĐND-UBND huyện, Phòng GD&ĐT Phú Xuyên (cũ); sự quan tâm của cấp ủy đảng, các đoàn thể, chính quyền địa phương; sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân trong xã, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh đã kết hợp cùng với nhà trường có những biện pháp cụ thể trong việc phối hợp quản lý và giáo dục học sinh, ủng hộ nhà trường cả tinh thần và vật chất.

1.7. Đánh giá chung.

*Ưu điểm:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện đầy đủ kế hoạch đề ra, tăng cường trật tự kỷ cương, củng cố nền nếp môi trường sư phạm. Từng bước hoàn thiện CSVC, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên dần được củng cố và tăng cường về chất lượng.

Ban giám hiệu làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động trong cộng đồng, hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác. Tổ chức thường xuyên những hình thức dạy học phong phú sát với đối tượng học sinh giúp HS hứng thú học tập, hiệu quả giáo dục tăng rõ rệt, học HS đi học chuyên cần, không bỏ học. Tạo môi trường thân thiện, gần gũi với cha mẹ, học sinh.

Hoạt động Đoàn đội phát triển tốt, được Bằng khen của Thành đoàn Hà Nội. Tổ chức nhiều chuyên đề có hiệu quả nhằm giáo dục truyền thống, GD kỹ năng, GD ddaoh đức cho HS...

Công đoàn hoạt động có hiệu quả được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Liên đoàn LĐTP Hà Nội.

Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả cao trong việc thực hiện chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

Nhà trường đã tham mưu tốt trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tham mưu điều chỉnh các hạng mục cho phù hợp, tham mưu để cấp trang thiết bị đảm bảo công tác dạy và học...

* Hạn chế:

Năm học 2024 - 2025 đã kết thúc tốt đẹp Trường THCS Phú Yên cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ, nghị quyết đề ra song không tránh khỏi những tồn tại cần khắc phục:

- Năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu.
- Việc ứng dụng CNTT trong quản lý và trong giảng dạy thiếu linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp, chất lượng dạy và học chưa cao.
- Đội ngũ giáo viên còn một số ít đồng chí chưa vững vàng về chuyên môn, chưa tiếp cận được việc đổi mới GD&ĐT theo Nghị quyết số 29/NQ-TU, chưa đồng bộ về cơ cấu...
- Việc báo cáo thông tin và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của một số GV chưa kịp thời gây khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo của trường.
- Số lượng học sinh giỏi cấp huyện, TP đã tiến bộ, tuy nhiên giải cao huyện còn hạn chế.
- Học sinh còn chưa xác định đúng đắn mục tiêu học tập, còn lười học, học thụ động.
- Học sinh thi vào lớp 10 THPT điểm từ dưới 5 số lượng còn khá nhiều.

* Nguyên nhân.

Chất lượng giáo viên chưa đồng đều, giáo viên giỏi còn hạn chế, một số ít giáo viên chưa chú trọng đến chất lượng và hiệu quả công tác dạy học, công tác chủ nhiệm, ý thức rèn luyện nâng cao năng lực CM, kiến thức trên lớp chưa cao, còn chậm trong đổi mới PPDH, việc vận dụng các phương pháp dạy học vào thực tế chưa phù hợp với đối tượng học sinh.

Ý thức tự học của học sinh chưa cao. Một bộ phận học sinh còn lười học chưa chịu khó trong học tập; ý thức, nhận thức của CMHS còn hạn chế.

Đó là khó khăn lớn nhất cho việc thực hiện kế hoạch của nhà trường.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT: Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022; Triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại nhà

trường theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình GDPT; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2025-2026 với chủ đề "Kỷ cương Sáng tạo - Đột phá - Phát triển".

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 toàn Thành phố; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT kiểm tra công nhận lại phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của thành phố Hà Nội; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Chuẩn bị các điều kiện phối hợp tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026 cấp quốc gia tại thành phố Hà Nội; Cuộc thi Olympic thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế năm 2026.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng vào chương trình hành động, thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện tốt, hiệu quả trong công tác sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ công tác chuyên môn cho các trường. Phối hợp thành lập các cụm này là đầu mối tiếp nhận chỉ đạo chuyên môn từ Sở GDĐT; đảm nhiệm việc xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, hỗ trợ kiểm tra nội bộ, kiểm tra, đánh

giá kết quả giáo dục; triển khai các đổi mới về chương trình và phương pháp giảng dạy.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1 Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường; tổng số cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong toàn trường năm học 2025 – 2026

1.1.1 Số lớp và số học sinh

Khối Lớp	Số lớp, số học sinh					Học sinh khuyết tật
	Số học sinh					
	Số lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	
6	03	122	51	2	2	0
7	03	102	42	1	1	0
8	03	115	57	0	0	0
9	03	95	49	1	1	0
Tổng	12	434	199	04	04	0

1.1.2 Tổng số cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí Chức danh	Tổng số		Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ chuyên môn				Trung cấp chính trị
	Nam	Nữ			Th.S	ĐH	CD	TC	
CBQL	0	02	02	0	01	1	0	0	02
Giáo viên	03	20	15	17	03	20	0	0	0
Nhân viên	01	07	02	05	0	04	02	02	0
Tổng số	04	29	19	22	04	25	02	02	02

1.1.3. Tổ chuyên môn:

STT	Tổ chuyên môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Ngữ văn	03	03		03	0
2	Toán	04	03	01	03	0
3	Tiếng Anh	03	03		03	0
4	KHTN	03	03	02	01	0
5	GDTC	02	0		02	0
6	Tin học	01	01		01	0
7	GDGD	01	01		01	0
8	Lịch sử-Địa lý	02	02		02	0
9	Công nghệ	01	01		01	0
10	Nghệ thuật	02	02		02	0
11	Hoạt động TN,HN	01	01		01	0
12	GDDP	0	0		0	0
Tổng		23	20	3	20	0

1.2. Cơ sở vật chất:

Diện tích trường	Số phòng Thí nghiệm	Thư viện	Số phòng vi tính	Số phòng học	Số phòng khác
9937m ²	04	01	01	12	12

- Điều kiện giảng dạy các lớp năng khiếu: Nhà trường chưa có các phòng học năng khiếu riêng biệt.
- Điều kiện giảng dạy các lớp khác:
 - + Phòng đa năng: Không có.
 - + Phòng bộ môn: 9 phòng thực hành, gồm 01 phòng Thực hành Hóa, 1 phòng Sinh học, 01 phòng Thực hành Vật lý và 01 phòng Công nghệ, 1 phòng Tin học, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Mỹ thuật, 1 phòng KHXH.
- Tình trạng phòng học: Các phòng học trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng ghi, ti vi phục vụ tốt việc giảng dạy, học tập.
- Thiết bị chiếu sáng: Mỗi phòng học đều trang bị 14 bóng đèn, đảm bảo đủ ánh sáng cho việc dạy và học.

- Thiết bị tạo sự thông thoáng: mỗi phòng học đều trang bị 04 quạt trần, đảm bảo sự thông thoáng trong quá trình dạy và học.

Nhìn chung nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 01 buổi/ngày.

1.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- Thực hiện dạy 2 buổi/ngày, tổng 11 buổi/1 tuần

*Buổi 1:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Công văn số 3559/SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS năm học 2025 - 2026.

- Thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025 - 2026. Lưu ý các đơn vị một số nội dung yêu cầu sau:

-Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh. Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

-Nhà trường có đủ điều kiện tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

-Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

-Nhà trường bố trí thời khóa biểu học tập là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

*Nội dung và hình thức dạy học

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

* Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về

trật tự an toàn giao thông; ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi,...

-Về đội ngũ giáo viên: Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đối với môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành. Liên kết với các Trung tâm Kỹ năng sống, Tiếng Anh, GD Stem để có nhân lực thực hiện CT ở buổi 2.

-Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí: Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, khối phòng học tập, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời,... theo quy định hiện hành; Bố trí ngân sách, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; Liên kết với các Trung tâm Kỹ năng sống, Tiếng Anh, GD Stem để thực hiện chương trình giáo dục ở buổi 2, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

+ Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày tại văn bản này; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật; huy động các chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,... để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường.

+ Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

1.4. Mục tiêu cụ thể

1.4.1. Đối với học sinh lớp 6, 7,8,9 kết quả cần đạt được:

- Về rèn luyện:

Số	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
434	400	92,1	34	7,9	0	0	0	0

- Về học tập:

Chỉ tiêu đánh giá kết quả học tập của học sinh khối 6,7,8,9

Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
434	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	146	33,6	184	42,4	96	22,14	8	1,86

Đối với môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
Khối 6,7,8,9	434	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
		217	50,0	87	20	130	30	0	0

1.4.2. Giáo viên:

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2024 - 2025	CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU 2025 - 2026
1	Lao động tiên tiến	19	20
2	Giáo viên Giỏi cấp trường	7	08
3	Giáo viên Giỏi cấp xã, huyện (cũ)	03	05
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở	05	05
5	Chiến sĩ thi đua Thành phố	0	0
6	Cuộc thi do Sở GDĐT tổ chức	03	03

1.4.3. Đơn vị:

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2024 - 2025	CHỈ TIÊU 2025 -2026
1	Tập thể Lao động xuất sắc	x	x
2	Cờ Thi đua Thành phố	0	x
3	Tập thể LĐTT	x	x
4	Đơn vị văn hóa	x	x
5	Xây dựng trường học hạnh phúc	x	x
6	Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực	x	x

1.4.4. Các tổ chức, đoàn thể:

STT	Tên đoàn thể	KẾT QUẢ 2024 - 2025	CHỈ TIÊU 2025 - 2026
1	Chi bộ	Hoàn thành XS	Hoàn thành XS
2	Chi đoàn	Chi đoàn vững mạnh	Chi đoàn vững mạnh
3	Liên đội	Bằng khen Thành đoàn TP	Bằng khen của Trung ương đoàn

* Về học tập và rèn luyện của học sinh:

- + Khối 9 đỗ tốt nghiệp THCS đạt 100%;
- + Về kết quả thi vào lớp 10 THPT: Xếp thứ 1-2 toàn xã;
- + Phần đầu hoàn thành công tác PC THCS với tỷ lệ về huy động đạt 99%;
- + Chỉ tiêu phần đầu đối với công tác PC bậc trung học về tỷ lệ huy động đạt 85%;
- + Chỉ tiêu rèn luyện của học sinh khối 6,7,8,9: Tốt: 92,1%; Khá: 7,9%; Đạt: 0%; Chưa đạt: 0%;
- + Chỉ tiêu học tập của học sinh khối 6,7,8,9: Tốt: 33,6%; Khá: 42,4%; Đạt: 22,14%; Chưa đạt: 1,86%;
- + Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi: HSG Thành phố môn văn hóa: 07 giải
- +HSG Xã: 191 giải
- + Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp văn nghệ, TDTT; STTTN; KHKT: Cấp xã: 50 em; Cấp TP: 3 em
- +Chỉ tiêu học sinh giỏi cuộc thi Toán quốc tế FMO, Olympic KHTN: Giải quốc gia 30 giải
- + Chỉ tiêu giáo viên giỏi: Phần đầu đạt 01 giải TP; 03 giải xã (1 Nhất, 2 Nhì)

2. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Giúp học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực; về thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động; về hệ thống giáo dục nghề nghiệp (trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề).

Tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận với kiến thức nghề nghiệp, hình thành các kỹ năng và thái độ đúng đắn để chọn nghề phù hợp với cá nhân, năng lực bản thân và nhu cầu xã hội. Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp, biết cách tìm kiếm thông tin nghề, tự đánh giá được năng lực bản thân và điều kiện gia đình, từ đó có ý thức chủ động và tự tin trong việc xác định khuynh hướng, chọn được hướng đi đúng đắn sau bậc trung học cơ sở, nghề nghiệp tương lai của bản thân.

3. Giáo dục khuyết tật học hòa nhập

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.

Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDDT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Thông tư 03/2018/TT-

BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ y tế quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích việc học tập và tham gia các hoạt động của học sinh học hòa nhập.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng tật khác nhau. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau giải quyết các vấn đề về dạy học hòa nhập và giáo dục trẻ khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập.

4.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

4.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

+ Chỉ tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi: HSG Thành phố môn văn hóa: 07 giải

+HSG Xã: 191 giải

+ Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp văn nghệ, TDTT; STTTN; KHKT: Cấp xã: 50 em; Cấp TP: 3 em

+Chỉ tiêu học sinh giỏi cuộc thi Toán quốc tế FMO, Olympic KHTN: Giải quốc gia 30 giải

Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi được xây dựng ngay từ tháng 8 của năm 2025 với mục tiêu tạo nguồn học sinh giỏi các bộ môn để có lực lượng tham gia dự thi học sinh giỏi cấp xã.

Phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, xếp thời khóa biểu phù hợp đảm bảo các buổi bồi dưỡng đạt hiệu quả cao.

Tạo điều kiện cho những học sinh được chọn trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp thành phố tham dự đầy đủ các buổi học bồi dưỡng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Công tác giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập

Nhà trường xây dựng kế hoạch phân công triển khai thực hiện, chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu, kém ngay từ đầu năm học với mục tiêu giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt ở các bộ môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Vật lý, Hóa học góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trong toàn trường.

5.. Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Yêu cầu 100% giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong các giờ dạy. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Các tổ, nhóm bộ môn chú ý nghiên cứu vận dụng hiệu quả các phương pháp thực hành, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học và các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong tiết dạy, trong các hoạt động ngoại khóa. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện ít nhất 02 bài dạy thao giảng thể hiện các phương pháp, kỹ thuật dạy học này.

Tổ chức các chuyên đề trao đổi học tập kinh nghiệm về việc tổ chức dạy học theo định hướng giáo dục STEM theo hai nhóm bộ môn: tự nhiên và xã hội. Phân công các tổ, nhóm bộ môn nghiên cứu và tổ chức các tiết dạy có vận dụng theo định hướng giáo dục STEM hoặc đưa nội dung giáo dục STEM lồng ghép trong sinh hoạt Câu lạc bộ để hướng dẫn học sinh thực hiện theo hướng dẫn của công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM.

Tất cả giáo viên tích cực sử dụng các phần mềm PowerPoint, Active... trong giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài dạy, sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện đại được trang bị ở lớp học. Mỗi tổ, nhóm bộ môn phân công giáo viên sưu tầm, sáng tạo tranh ảnh, video, clip phim tư liệu... phục vụ việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, tập hợp thành kho tư liệu dạy học cho bộ môn, lưu trữ ở bộ phận thiết bị, được sử dụng như một đồ dùng dạy học, có bổ sung, điều chỉnh hằng năm.

Tất cả giáo viên phải sử dụng 100% đồ dùng dạy học có sẵn một cách khoa học và hiệu quả nhất. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, mô hình dạy học để nâng cao chất lượng tiết dạy.

5.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Chú trọng sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tổ chức và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, các phong trào, cuộc thi trên mạng internet... trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; phát huy sự chủ động và sáng tạo nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Tăng cường giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Chú trọng công tác phòng chống đuối nước và tiếp tục triển khai dạy bơi cho học sinh ở khối 6, 7 và nâng cao ở các khối lớp khác; tổ chức lồng ghép các hoạt động thể dục thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng, các trò chơi dân gian... đa dạng và phong phú.

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

5.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá (Kế hoạch kiểm tra đánh giá đính kèm)

Các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với khối 6,7,8,9.

Thời gian kiểm tra, thời lượng kiểm tra, hình thức kiểm tra, cách thức đánh giá cho điểm cho từng bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ. Kế hoạch kiểm tra đánh giá của bộ môn phải thông tin công khai đến toàn thể học sinh.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT khối 6,7,8,9. Tuy nhiên giáo viên không tổ chức cho học sinh thực hiện quá nhiều lần kiểm tra để tránh tăng áp lực học tập cho học sinh.

Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng và vận dụng cao. Đồng thời thực hiện đổi mới việc đánh giá, kiểm tra theo hướng liên môn, tích hợp, vận dụng thực tiễn. Riêng đối với các bộ môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh khối 9 cần chú ý bám sát cấu trúc đề tuyển sinh 10 do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội định hướng.

Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều

chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng sáng tạo. Chủ động lựa chọn một cách hợp lý, phù hợp các hình kiểm tra đánh giá. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Các bộ môn xây dựng ma trận, đặc tả của đề đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

Các tổ, nhóm bộ môn chủ động trong việc xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ ở các bộ môn, đặc biệt là các môn thi tuyển vào lớp 10. Hướng dẫn cho giáo viên, học sinh tích cực tham khảo những câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<http://truongtructuyen.edu.vn/>); khuyến khích giáo viên xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/> (theo công văn 4363/GDDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo). Xây dựng đề kiểm tra, biểu điểm đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh hòa nhập khuyết tật. Thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực, vừa sức đối với học sinh khuyết tật hòa nhập hoặc học sinh đặc biệt khó khăn trong tiếp nhận kiến thức, kỹ năng. Có thể đánh giá học sinh khuyết tật hòa nhập thông qua điểm số hoặc chỉ thông qua nhận xét. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân. Không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện tổ chức khảo sát chất lượng học sinh theo yêu cầu chung.

5.4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và sinh hoạt tổ nhóm

5.4.1. Thực hiện dạy tốt, thao giảng, hội giảng, dạy học theo chủ đề

Giáo viên chọn bài, bàn bạc thống nhất với các thành viên trong tổ xác định các tiêu chí cần thực hiện (sử dụng đồ dùng dạy học, thảo luận nhóm, bài tập củng cố, nội dung lồng ghép, tích hợp vào bài dạy...)

Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, có hiệu quả. Chú trọng đánh giá hoạt động học tập của học sinh, không đánh giá tiết dạy giáo viên.

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện tối thiểu 01 chuyên đề cấp trường/năm học (chuyên đề về hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn, chuyên

đề về hướng dẫn học sinh ôn tập, chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống, dạy học theo định hướng giáo dục STEM ...).

Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 tiết thao giảng hay hội giảng hay tiết dạy tốt/năm học (có ứng dụng công nghệ thông tin).

Ngoài ra mỗi bộ môn thực hiện nghiêm túc chuyên đề hay thao giảng cấp xã theo kế hoạch phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

5.4.2 Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

Xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào đầu tháng 01/2025 theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Phối hợp với Công đoàn phát động trong toàn trường, vận động giáo viên tham gia, lồng vào nội dung thi đua khen thưởng.

5.4.3. Sinh hoạt tổ nhóm

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Trong dạy đoạn dạy học trực tuyến, các tổ sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng ngày để tháo gỡ những khó khăn khi giáo viên hoặc cha mẹ học sinh gặp phải mà chưa giải quyết được trong quá trình hướng dẫn học sinh học tập.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường phân bổ tổ nhóm chuyên môn cụ thể như sau: Có 02 tổ chuyên môn; và các nhóm cụ thể như sau:

STT	TỔ CHUYÊN MÔN	NHÓM CHUYÊN MÔN
1	Tổ KHTN	Nhóm Toán 6,7,8,9
		Nhóm GDTC
		nhóm KHTN 6,7,8,9
2	Tổ KHXH	Nhóm bộ môn lịch sử- Địa lý, GD&ĐT 6,7,8,9,
		Nhóm Ngữ văn 6,7,8,9
		Nhóm âm nhạc- mỹ thuật.

Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 02 tuần/01 lần. Sinh hoạt tổ vào ngày chuyên môn.

Tổ trưởng đăng ký trước với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng về lịch họp tổ, nhóm thông báo ít nhất 02 ngày để cán bộ quản lý nhà trường sắp xếp cùng tham dự.

Tổ trưởng chuẩn bị kỹ nội dung triển khai, cùng tổ thảo luận, ý kiến thống nhất trong hoạt động tổ và cùng thực hiện.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đảm bảo nề nếp, nội dung chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; nội dung sinh hoạt chuyên môn phải được thể hiện rõ trong các biên bản họp tổ, nhóm; đặc biệt các tiết thao giảng, chuyên đề, hội giảng, Stem, trải nghiệm, các bài khó, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên. Giáo viên tập huấn và tham gia trao đổi chuyên môn qua “Trường học kết nối”.

Tổ chuyên môn kiểm tra sổ báo giảng trong mỗi lần họp tổ và có yêu cầu thành viên trong tổ báo cáo việc thực hiện chương trình, cuối tháng nhận xét đánh giá và có báo cáo kịp thời qua Phó Hiệu trưởng phụ trách các tổ chuyên môn.

Tổ chuyên môn kiểm tra giáo án giáo viên vào ngày họp tổ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra 01 lần/học kì hoặc kiểm tra đột xuất nhằm mục đích xây dựng, giúp đỡ nhau thực hiện tốt bài dạy.

Đảm bảo 100% các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn được tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn. Các bộ môn thống nhất lựa chọn các bài dạy khó để nghiên cứu và lồng ghép trong hoạt động dạy tốt, thao giảng.

5.4.4. Phân công thực hiện các chuyên đề, hội thi, phong trào

a. Thực hiện chuyên đề xã, cụm

- Thực hiện các chuyên đề cấp trường: (Xem kế hoạch tổ chức chuyên đề thao giảng).

- Thực hiện các chuyên đề cấp xã: Theo kế hoạch của các trường THCS trong Xã.

b. Tham gia hội thi, phong trào

Các bộ môn tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Bộ môn Tiếng Anh cần chú ý khuyến khích, bồi dưỡng với số lượng và chất lượng cao hơn năm học 2024 - 2025

- Bộ môn Tin học lựa chọn và bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi như: Tin học trẻ, HSG môn Tin học...

- Các Hội thi dự kiến trong năm học:

STT	Tên hội thi	Cấp Xã - Thành Phố	Ghi chú
1	GVDG Tiếng Anh cấp TP	x	
2	GVDG Tiếng Anh cấp xã	x	
3	Khoa học kĩ thuật	x	
4	Giải toán trên máy tính cầm tay	x	
5	Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM	x	
6	Học sinh giỏi bộ môn lớp 9	x	
7	Học sinh giỏi bộ môn lớp 6,7,8	Xã	
8	Đại sứ văn hóa đọc	x	
9	Olimpic Toán FMO, Olympic KHTN	Quốc gia, Quốc tế	
10	Vẽ tranh	x	
11	Sáng tạo TTN	x	
12	Anh toàn giao thông	x	
13	Đấu trường Toán học	x	

III. Công tác thi đua:

1. Các đợt thi đua dạy và học trong năm học của trường:

Chia làm 02 đợt thi đua

Đợt 1: Từ 05/9/2025 đến 16/01/2026 hết học kỳ I

Đợt 2: Từ 19/01/2026 đến 29/5/2026 hết học kỳ II

2. Đăng ký các danh hiệu thi đua:

1- Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc

2- Giữ vững Thư viện đạt chuẩn mức độ 1

3- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh đạt Liên đội Bằng khen của Trung ương đoàn

4- Chi đoàn vững mạnh cấp cơ sở.

5- Trường giữ vững Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

*Các danh hiệu cá nhân:

1-Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 05 đồng chí

2-Lao động tiên tiến: 20 đồng chí

C- Một số đề xuất, kiến nghị.

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội nghị VCNLD năm 2025 - 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 - 2026 của nhà trường, đề nghị CB, GV, NV tham gia đóng góp ý kiến cho phương hướng nhiệm vụ của nhà trường năm học 2025 - 2026.

Nhà trường mong nhận được sự giúp đỡ của UBND xã Chuyên Mỹ, Phòng Văn hóa xã hội, Đảng ủy-HĐND- UBND xã Chuyên Mỹ, của hội CMHS và nhân dân xã Chuyên mỹ, của các ban ngành và các dự án trong xã.

Với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực quyết tâm phấn đấu của tập thể BCB, GV, NV và các em HS trong toàn trường. Trường THCS Phú Yên sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

-CB, GV, NV (T/hiện);
-Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG